

Số: 28/2024/QĐST-LĐ

Trảng Bàng, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Phạm Minh Tú.

Thư ký phiên họp: anh Huỳnh Tấn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp: ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 09/2024/TLST-VLĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp số 26/2024/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** anh Trà Quốc D, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH H; Địa chỉ: Đường số D, Khu chế xuất V, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

- **Người đại diện theo pháp luật:** ông KIM SANG RYUR, chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bảo hiểm xã hội thị xã T, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: số C L, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: chị Lâm Thị Hồng T, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Anh Trần Văn T1 sinh năm 1997; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong quá trình giải quyết việc lao động - người yêu cầu giải quyết việc dân sự – anh Trà Quốc D trình bày:

Khoảng thời gian từ tháng 08/2014 đến tháng 12/2014, anh D làm việc ở Công ty TNHH L, tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ: 7214030449.

Tuy nhiên, vào tháng 08/2014 đến tháng 05/2015, anh D có cho người em gần nhà tên Trần Văn T1 sinh ngày 13/01/1997 mượn hồ sơ cá nhân để đi làm tại công ty TNHH H thuộc khu chế xuất V, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, với vị trí là công nhân mang tên: Trà Quốc D và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ là 7214013656.

Vì vậy, nay anh D yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH H với anh Trần Văn T1 đứng dưới tên Trà Quốc D là vô hiệu mục đích để anh D đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần theo quy định.

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH H có văn bản trình bày ý kiến ngày 13/5/2024:

Ngày 31/08/2014, Công ty TNHH H và anh Trà Quốc D ký hợp đồng lao động có thời hạn số hợp đồng : 18568(1). Anh Trà Quốc D làm việc tại Công ty TNHH H từ tháng 08/2014 đến tháng 06/2015 thì nghỉ việc nên Công ty TNHH H đã chấm dứt hợp đồng lao động với anh Trà Quốc D kể từ tháng 06/2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã thực hiện đóng bảo hiểm đầy đủ cho anh Trà Quốc D bắt đầu từ khi ký hợp đồng cho đến khi anh Trà Quốc D nghỉ việc và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty TNHH H đã tham gia bảo hiểm xã hội cho anh Trà Quốc D từ tháng 08/2014 đến tháng 05/2015 với số sổ bảo hiểm là 7214013656 với tên Trà Quốc D.

Tuy nhiên, anh Trà Quốc D cho rằng đã cho anh Trần Văn T1 mượn chứng minh nhân dân để làm việc tại Công ty TNHH H thì Công ty không được biết. Khi tuyển dụng, các tài liệu và thông tin cá nhân do người lao động cung cấp cho Công ty và đã được công chứng, chứng thực theo quy định.

Nay anh Trà Quốc D yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Trần Văn T1 (đứng dưới tên Trà Quốc D) và Công ty TNHH H vô hiệu nhằm mục đích nhận tiền bảo hiểm và không tranh chấp, yêu cầu liên quan đến các nội dung khác thì Công ty TNHH H đồng ý.

Do bận công việc nên nay Công ty TNHH H đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt Công ty TNHH H. Công ty

TNHH H đồng ý với yêu cầu của anh Trà Quốc D về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 08/2014 đến tháng 06/2015 được ký kết giữa Công ty TNHH H với anh Trần Văn T1 đứng dưới tên Trà Quốc D là vô hiệu. Ngoài ra, Công ty TNHH H không có yêu cầu gì trong việc lao động trên.

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh Trần Văn T1 trình bày:

Anh T1 và anh Trà Quốc D là anh em gần nhà. Năm 2014, anh có mượn giấy chứng minh nhân dân của anh D để đi làm tại Công ty TNHH H. Anh làm việc tại Công ty TNHH H từ tháng 08/2014 đến tháng 06/2015 và được Công ty T2 với số sổ bảo hiểm xã hội là 7214013656.

Nay anh D yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh (đứng tên anh Trà Quốc D) với Công ty TNHH H TN năm 2014 là vô hiệu thì anh thống nhất, việc anh mượn chứng minh nhân dân của anh D chỉ nhằm mục đích để làm việc chứ không có mục đích gì khác. Sau khi Tòa án giải quyết vô hiệu thì anh D được làm các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội với tên anh D theo đúng quy định, anh không có ý kiến gì cũng không có yêu cầu gì trong việc này. Đối với tiền lương, thưởng, các chế độ...trong quá trình làm việc thực tế tại Công ty TNHH H thì anh không có bất cứ yêu cầu gì.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thị xã T tỉnh Tây Ninh – bà Lâm Thị Hồng T có văn bản trình bày ý kiến ngày 20/5/2024:

BHXH thị xã cung cấp quá trình tham gia BHXH, BHTN của ông Trà Quốc D sinh ngày 20/08/1996 (CMND: 291126066) với mã số BHXH: 7214013656, tại Công Ty TNHH H từ tháng 08/2014 đến tháng 05/2015, chưa giải quyết chế độ BHXH, BHTN.

Kiến nghị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng xem xét tuyên bố hợp đồng lao động (HĐLĐ) vô hiệu giữa ông Trà Quốc D và C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự và đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc giải quyết việc lao động. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 127 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng giải quyết việc lao động xem xét quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của anh Trà Quốc D. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Trà Quốc D, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh và Công ty TNHH H là vô hiệu.

2. Anh Dũng phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Trà Quốc D yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Trần Văn T1 (đứng dưới tên Trà Quốc D) và Công ty TNHH H vô hiệu. Đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH H có trụ sở tại đường số D, Khu chế xuất V, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH H với anh Trần Văn T1 đứng dưới tên Trà Quốc D là vô hiệu thấy rằng: anh Trần Văn T1 và anh Trà Quốc D đều thống nhất trình bày, trong khoảng thời gian từ tháng 08/2014 đến tháng 06/2015 anh T1 có mượn chứng minh nhân dân của anh D để làm việc tại Công ty TNHH H và được Công ty T2 cho anh D từ tháng 08/2014 đến tháng 05/2015 với số sổ bảo hiểm xã hội là 7214013656. Anh Trần Văn T1 (dưới tên Trà Quốc D) đã ký kết với Công ty TNHH H(1) ngày 31/08/2014, không xác định thời hạn.

Công ty TNHH H cũng có văn bản xác nhận anh Trà Quốc D làm việc tại Công ty TNHH H từ tháng 08/2014 đến tháng 06/2015 và Công ty đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho anh D từ tháng 08/2014 đến tháng 05/2015 với số sổ bảo hiểm xã hội là 7214013656.

Tuy nhiên, vào khoảng tháng 08/2014 đến tháng 12/2014, anh D đi làm việc ở Công ty TNHH L có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ: 7214030449.

Như vậy, việc anh Trần Văn T1 mượn chứng minh nhân dân và sử dụng thông tin cá nhân của anh Trà Quốc D để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “*Trung thực*”, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội T3 đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của anh Trà Quốc D và qua đối chiếu quá trình tham gia bảo hiểm xã hội thể hiện: Thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng từ tháng 08/2014 đến tháng 05/2015 tại Công ty TNHH H và Công ty TNHH L VINA với số sổ bảo hiểm xã hội là 7214013656 và 7214030449. Do đó, nay anh Trà Quốc D yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH H với anh Trần Văn T1 (do sử dụng thông tin của anh Trà Quốc D để giao kết hợp đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Anh Trà Quốc D phải chịu lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của anh Trà Quốc D.

Tuyên bố hợp đồng lao động số 18568(1) ngày 31/08/2014 giữa anh Trà Quốc D, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (do anh Trần Văn T1 ký kết) với Công ty TNHH H là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: anh Trà Quốc D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014863 ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận anh D đã nộp xong lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- CCTHA thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Phạm Minh Tú